TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-PT
Ngày 25 - 5 - 2018
V/v Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Nguyễn Văn Thuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2018 về *"Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc B, bà Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc H - Đều có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Ngọc H: Ông Trần Xuân Tiền là luật sư Văn phòng Luật sư Đồng Đội thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, địa chỉ: Số P2708, Tòa nhà VP3, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi cục Thi hành án dân sự huyện K

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mạnh Hồng S, chức vụ: Chấp hành viên, nơi công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông (Văn bản ủy quyền ngày 06-3-2017) - Có mặt.

2. Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của tổng giám đốc: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP S chi nhánh Đăk Nông, nơi công tác: Ngân hàng TMCP S chi nhánh Đăk Nông, địa chỉ: Số A, đường H, thị xã G, tỉnh Đăk Nông (Văn bản ủy quyền ngày 02-8-2017).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh H: Ông Nguyễn Thanh H1, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro, nơi công tác: Ngân hàng TMCP S chi nhánh Đăk Nông, địa chỉ: Số A, đường H, thị xã G, tỉnh Đăk Nông (Văn bản ủy quyền ngày 12-12-2017) - Có mặt.

3. Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị M, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Ngọc T, chức vụ: Đấu giá viên, nơi công tác: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Đ, địa chỉ: Đường L, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông (Văn bản ủy quyền ngày 04-4-2016) -Vắng mặt.

4. Ông Tô Minh H -Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông.

5. Ông Lê Minh D -Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông.

Người kháng cáo: Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H và bị đơn: bà Nguyễn Thị P, anh Phạm Ngọc H và ông Phạm Ngọc B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29-12-2015 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Năm 2005, anh Phạm Văn H và anh Phạm Ngọc H góp tiền nhận chuyển nhượng 03 lô đất, (cụ thể: các thửa 83, 88, 89, 93,156, tờ bản đồ số 18 có diện tích 12.627m^2; các thửa 76, 77, 82, tờ bản đồ số 18 có diện tích 22.777m^2 và thửa số 64, tờ bản đồ số 18 có diện tích 12.606m^2, các thửa đất tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện K) của ông Hà Duy V (không rõ địa chỉ), hiện giấy tờ sang nhượng đã thất lạc, do anh Phạm Văn H đi làm ăn xa nên thỏa thuận để anh Phạm Ngọc H đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Từ năm 2007, anh Phạm Văn H về sinh sống cùng anh Phạm Ngọc H sản xuất, đầu tư chăm sóc vào 03 lô đất trên. Anh Phạm Văn H và anh Phạm Ngọc H thỏa thuận miệng mỗi người được hưởng ½ giá trị của 03 lô đất.

Đối với thửa đất có GCNQSDĐ mang tên ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị P có nguồn gốc như sau: Năm 2008, anh Phạm Văn H và anh Phạm Ngọc H thấy bố

mẹ đã cao tuổi nên góp khoảng 69.000.000đ nhận chuyển nhượng của ông Trương Công Đ 01 lô đất có số thửa 55, tờ bản đồ số 18, diện tích 14.086 m^2 và thống nhất để cho ông B, bà P đứng tên trong GCNQSDĐ, thỏa thuận miệng chia đất thành ba phần anh Phạm Văn H được 1/3 lô đất, ông B và bà P được 2/3 lô đất.

Năm 2008, do cần vốn để phát triển kinh tế nên anh Phạm Ngọc H và ông B, bà P đã thế chấp tài sản chung của anh Phạm Văn H cho Ngân hàng TMCP S tỉnh Đắk Nông (Ngân hàng) để vay vốn, khi làm thủ tục vay, Ngân hàng đã không làm đúng quy trình cho vay, cũng như quy định thẩm định tài sản nên không xác định đúng quyền sở hữu tài sản. Đến thời hạn trả nợ nhưng anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P không trả được nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Krông Nô. Khi chuyển sang thi hành án, Chi cục THADS huyện K đã kê biên và bán đấu giá toàn bộ khối tài sản nêu trên bao gồm cả phần đất thuộc sở hữu của anh Phạm Văn H.

Nay anh Phạm Văn H yêu cầu anh Phạm Ngọc H, ông Phạm Ngọc B, bà Nguyễn Thị P phải trả lại tài sản là quyền sử dụng đất cho anh theo thỏa thuận, cụ thể: Anh Phạm Ngọc H phải trả lại cho anh Phạm Văn H ½ diện tích đất và tài sản trên đất cụ thể 2,4 ha theo mốc giới đã thỏa thuận và ông Pham Ngọc B, bà Nguyễn Thị P trả lại 1/3 diện tích đất đã có mốc giới là 4,695 m^2 đất. Yêu cầu Chi cục THADS huyện K trả lại tài sản đã kê biên trái pháp luật cho anh Phạm Ngọc H, ông B, bà P để có cơ sở trả lại cho anh Phạm Văn H.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu bổ sung khởi kiện là: Hủy kết quả bán đấu giá tài sản vào ngày 12-11-2013 cho người trúng đấu giá; yêu cầu Tòa án khởi tố vụ án hình sự đối với Chi cục Thi hành án huyện K vì có dấu hiệu vi phạm; yêu cầu hủy hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S chi nhánh tỉnh Đắk Nông với ông Phạm Ngọc B, bà Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc H.

Bị đơn ông Phạm Ngọc B, bà Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc H trình bày:

Anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P thừa nhận nội dung anh Phạm Văn H trình bày là đúng sự thật và đồng ý trả đất theo yêu cầu của anh Phạm Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Đăk Nông trình bày*: Ông Phạm Ngọc B, bà Nguyễn Thị P, anh Phạm Ngọc H đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất thế chấp cho ngân hàng vay vốn đúng theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch đảm bảo đúng theo quy định. Toàn bộ tài sản thế chấp là của ông B, bà P và anh Phạm Ngọc H. Do đó yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H là thiếu cơ sở pháp lý. Việc ông B, bà P và anh Phạm Ngọc H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng đã được Ngân hàng khởi kiện và Tòa án đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tài sản thế chấp của ông B, bà

P và anh Phạm Ngọc H đã được kê biên, phát mãi và bán đấu giá xong, đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự huyện K chuyển tiền để trả nợ cho Ngân hàng.

- *Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện K trình bày*: Quy trình về cưỡng chế, kê biên đối với tài sản của ông Phạm Ngọc B, bà Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc H đúng theo quy định của pháp luật. Chi cục Thi hành án dân sự huyện K không chấp nhận phân chia tài sản của ông B, bà P, anh Phạm Ngọc H và anh Phạm Văn H, đề nghị người phải thi hành án chấp hành giao tài sản cho người trúng đấu giá.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09-12-2017, ông Phạm Ngọc B có đơn kháng cáo và ngày 11-12-2017 anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, bà Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo cùng với nội dung yêu cầu huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Ngọc H - Luật sư Trần Xuân Tiền trình bày: Các bên đương sự đều thừa nhận những tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng là tài sản chung, trong đó có phần tài sản của anh Phạm Văn H. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là do Ngân hàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K không thực hiện đúng, đủ các chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm lại vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, cụ thể: Không thông báo về việc thay đổi người tiến hành tố tụng cho các đương sự, không lấy lời khai những người làm chứng rất quan trọng là người chuyển nhượng đất, không thẩm định giá theo quy định của pháp luật vì đây là vụ án có giá nghạch, do đó đã xác định sai về mức án phí, áp dụng những quy định pháp luật đã hết hiệu lực. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử một là chấp nhận theo sự thỏa thuận của các đương sự để đảm bảo tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, hoặc hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đối với nội dung kháng cáo xác định rõ những vi phạm pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh tỉnh Đắk Nông, Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh Đ, người mua đấu giá không thuộc phạm vi được quyền kháng cáo các đương sự do vậy không cần xem xét. Đối với nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm ngày 27-11-2017, công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn, sau khi phân tích toàn bộ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị P giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị P, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đối với nội dung kháng cáo xác định rõ những vi phạm pháp luật của Ngân hàng TMCP S chi nhánh tỉnh Đắk Nông, Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh Đ, người mua đấu giá không thuộc phạm vi được quyền kháng cáo các đương sự do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2]. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị P đều cho rằng: Năm 2005 anh Phạm Văn H và anh Phạm Ngọc H góp tiền nhận chuyển nhượng 03 lô đất của ông V, thỏa thuận miệng anh Phạm Ngọc H đứng tên trong GCNQSDĐ và mỗi người hưởng một nửa diện tích của 03 lô đất, lấy cây mít làm ranh giới. Năm 2008, anh Phạm Văn H và anh Phạm Ngọc H tiếp tục góp tiền nhận chuyển nhượng thêm 01 thửa đất của ông Đ với số tiền khoảng 69.000.000 đồng nhưng thống nhất để cho ông B đứng tên trong GCNQSDĐ và thỏa thuận miệng anh Phạm Văn H được hưởng 1/3 diện tích thửa đất, ông B và bà P được hưởng 2/3 diện tích thửa đất. Năm 2008, do cần vốn để đầu tư phát triển kinh tế nên anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P đã thế chấp những tài sản trên cho Ngân hàng để vay vốn. Đến thời hạn trả nợ, anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P không trả được nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Krông Nô. Khi chuyển sang thi hành án, Chi cục THADS huyện K đã kê biên toàn bộ khối tài sản nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P đều cho rằng những tài sản trên là tài sản chung của hộ gia đình, trong đó có một phần thuộc sở hữu của anh Phạm Văn H, nhưng khi làm thủ tục, Ngân hàng đã không xem xét kỹ quyền sở hữu tài sản, không làm đúng quy trình cho vay, cũng như quy định thẩm định tài sản nên dẫn đến việc khi anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P

không trả được nợ thì Chi cục THADS huyện K đã cưỡng chế kê biên và thực hiện bán đấu giá toàn bộ các lô đất trong đó bao gồm cả phần sở hữu của anh Phạm Văn H. Tuy nhiên, anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc chuyển nhượng các thửa đất nêu trên là có phần của anh Phạm Văn H đóng góp, không có các giấy tờ thể hiện anh Phạm Văn H nhận sang nhượng đất từ ông Đ, ông V, không có văn bản thỏa thuận anh Phạm Văn H để cho anh Phạm Ngọc H và ông B đứng tên và cũng không có giấy tờ văn bản thỏa thuận giữa các bên về việc tặng cho. Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ, anh Phạm Văn H không có tên là thành viên của hộ gia đình và về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà P và anh Phạm Ngọc H, anh Phạm Văn H cũng không tranh chấp gì. Như vậy việc anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P cho rằng quá trình ký hợp đồng thế chấp để vay vốn, Ngân hàng đã không làm đúng quy trình cho vay, cũng như quy định thẩm định tài sản làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Phạm Văn H là không có căn cứ. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong trong hồ sơ là đúng quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có căn cứ để xác định anh Phạm Văn H là đồng sở hữu của các tài sản trên, hợp đồng thế chấp vay tài sản giữa anh Phạm Ngọc H, ông B, bà P và Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đối với yêu cầu của anh Phạm Văn H, yêu cầu Chi cục THADS huyện K trả lại tài sản đã kê biên trái pháp luật cho anh Phạm Ngọc H, ông B, bà P để có cơ sở trả lại cho anh Phạm Văn H thì Chi cục THADS huyện K đã căn cứ các Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 25/2010/QĐ-CNSTT, ngày 28-10-2010 của TAND huyện Krông Nô và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 23/2010/QĐST-DS, ngày 09-9-2010 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, căn cứ vào đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP S. Trước khi kê biên tài sản phải thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đã xác minh tài sản của người phải thi hành án thì anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P xác định tài sản phải thi hành án là của anh Phạm Ngọc H, ông B và bà P. Ngoài ra, ngày 23-8-2011, anh Phạm Văn H được ông B, bà P ủy quyền về việc thực hiện nghĩa vụ thi hành án của ông B, bà P nhưng trong quá trình làm việc với Chi cục thi hành án dân sự huyện K, anh Phạm Văn H không có khiếu nại gì liên quan đến tài sản bị kê biên có phần của anh Phạm Văn H trong khối tài sản chung với anh Phạm Ngọc H và ông B, bà P. Xét thấy, chi cục Thi hành án dân sự huyện K và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đ đã chấp hành đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục kê biên và bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn H là phù hợp pháp luật.

[4]. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Phạm Văn H yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện. Đối với các yêu cầu là Hủy kết quả bán đấu giá tài sản vào ngày 12-11-2013 cho người

trúng đấu giá và yêu cầu hủy hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S chi nhánh tỉnh Đắk Nông với ông Phạm Ngọc B, bà Nguyễn Thị P và anh Phạm Ngọc H là không có căn cứ theo những nhận định trên, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Chi cục Thi hành án huyện K, tỉnh Đắk Nông đã vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu bổ sung khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật.

[5]. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, anh Phạm Văn H có cung cấp thêm giấy xác nhận nơi cư trú nhưng không có căn cứ chứng minh liên quan đến nội dung kháng cáo, do đó không có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phạm Ngọc H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự hoặc hủy bản án sơ thẩm, tuy nhiên từ những phân tích nêu trên xét thấy ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phạm Ngọc H là không có căn cứ, do đó không được chấp nhận.

[7]. Xét thấy quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[8]. Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 27-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

[9]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ, được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị P đã nộp.

[10]. Do kháng cáo không được chấp nhận, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST ngày 27-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 122, Điều 123 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 48, Điều 50, Điều 106, Điều 107, Điều 123 của Luật đất đai năm 2003; khoản 5, Điều 20, Điều 23, khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điều 44, Điều 45, Điều 111, Điều 103 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Điều 4 Thông tư số: 14/2010, ngày 06-7-2010; Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên xử:*

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Phạm Văn H đã nộp là 5.619.000đ (*Năm triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng*) theo biên lai số 007293, ngày 15-01-2016. Hoàn trả cho anh Phạm Văn H số tiền 5.419.000đ (*Năm triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 007293 ngày 15-01-2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc H, ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo các biên lai số: 0000115, 0000116, 0000117, 0000118 cùng ngày 14-12-2017, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

2.3 Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương

.